TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ*:* ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nay là: ấp V, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơ*n: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ*:* ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nay là: ấp V, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ô*ng *Nguyễn Hoàng T trình bày*:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới năm 1985, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986. Con chung đã trưởng thành không yêu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Như ông Ttrình bày là đúng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng ông Tcó quan hệ tình cảm với người khác. Nay ông Tyêu cầu ly hôn bà không đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986. Con chung đã trưởng thành không yêu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Tbảo lưu quan điểm, bà Tđồng ý ly hôn với ông Thống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Cẩm T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 năm 2016 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông Tnhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Tyêu cầu ly hôn, bà Tđồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của ông Tvà bà Tlà có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng T, ông Tđược ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

[2] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986. Ông N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T, bà ông Tđược ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng T được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5- Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương